

Số: **187/2022/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 193/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị Thanh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D), sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 1 V, xã T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Thanh T và anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D).

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 21/8/2018 cho chị Nông Thị Thanh T và anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D) không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị Nông Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thu

C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 8 năm 2022 trở đi; việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần); anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Nông Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D) chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nông Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004881, ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nông Thị Thanh T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tiến D (Nguyễn Văn D) - người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con - phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

